

Bản án số: 137/2020/HS-ST

Ngày 13 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN**  
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Quang Thái

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Quyên - Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 96/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2020/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 3 năm 2020, đối với các bị cáo:

**1. Nông Văn T**, sinh ngày 01/10/1988.

ĐKKH: Xóm MB, xã LM, huyện HĐ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Văn hóa: lớp 9/12; Nghề nghiệp: không. Con ông Nông Văn T, sinh năm 1965; con bà Trần Thị L, sinh năm 1968. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: - Ngày 04/7/2011 bị UBND huyện HĐ, tỉnh Thái Nguyên, áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh GDLĐXH Thái Nguyên với thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 2533 ngày 04/7/2011, chưa chấp hành xong quyết định.

- Ngày 11/10/2013 bị Công an xã TH, HĐ xử phạt 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 36, chưa thực hiện Quyết định.

Nhân thân: - Ngày 10/10/2013 bị UBND huyện HĐ, tỉnh Thái Nguyên, áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh GDLĐXH huyện HĐ với thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 3934 ngày 10/10/2013, chấp hành xong quyết định ngày 19/6/2015.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10 ngày 26/01/2016 TAND huyện HĐ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 27/6/2017.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 38 ngày 28/01/2016 TAND thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 17/3/2016.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/12/2019 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

**2. Lê Minh M**, sinh ngày: 28/5/1980.

ĐKKH: Xóm LT 1, xã LV, huyện HĐ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: lớp 12/12; Nghề nghiệp: không. Con ông Lê Minh C (đã chết); Con bà Trần Thị N, sinh năm 1955. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ tư; có vợ là Lê Thị Y (đã ly hôn), có 01 con chung. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại từ ngày 01/12/2019 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

**Người bị hại:**

Phạm Văn V, sinh năm 1968 (có đơn xin xử vắng mặt);

HKTT: xóm TS, xã TQ, thành phố TH.

**Người chứng Kiến:**

Trương Đức M, sinh năm 1985 (có đơn xin xử vắng mặt);

HKTT: Tổ 2, phường TQ, thành phố TH.

**Người làm chứng:**

Vũ Anh L, sinh năm 1977 (có mặt tại phiên tòa)

HKTT: xóm HP, xã BH, HĐ, Thái Nguyên.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 20 phút ngày 01/12/2019 tại đường G đoạn thuộc tổ 2, phường TQ, thành phố TH, tổ công tác của Công an thành phố TH phát hiện 02 nam thanh niên điều khiển xe mô tô BKS 20H7 – 7xxx đi theo hướng G– Chợ UDD, chở theo 01 giỏ cây hoa Phong Lan nghi có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì 02 nam thanh niên khai tên là Nông Văn T và Lê Minh M. Về nguồn gốc giỏ cây dạng Phong lan, T và M khai đó là giỏ Phong Lan loại Phi Điệp cả hai vừa trộm cắp được của 01 hộ gia đình ở trên đường HT đoạn thuộc xã TQ, thành phố TH vào khoảng 23 giờ ngày 30/11/2019. Tổ công tác tiến hành lập biên bản sự việc và tạm giữ phương tiện, vật chứng theo quy định.

Cùng ngày 01/12/2019 ông Phạm Văn V, trú tại: xóm TS, xã TQ, thành phố TN có đơn trình báo về việc khoảng 08 giờ ngày 01/12/2019 ông ra vườn chăm sóc cây cảnh thì phát hiện bị mất 01 giỏ Phong Lan loại “Lan Phi Điệp” màu tím đỏ mà ông mua từ năm 2012 và chăm sóc từ đó đến nay, có giá trị khoảng 2.500.000đ.

Quá trình điều tra ngày 03/12/2019, thông qua bản ảnh ông Phạm Văn V đã nhận ra giỏ Phong Lan loại “Lan Phi Điệp” mà gia đình ông đã trình báo bị mất vào ngày 01/12/2019.

Tại kết luận định giá tài sản số 356/HĐĐGTS ngày 03/12/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố TH kết luận 01 giỏ cây Phong

Lan loại cây Phi Diệp tím gồm có 12 thân phi điệp, bám trên một giá thể bằng gỗ màu nâu kích thước khoảng (58x20x10)cm có giá trị là 3.100.000đ.

Vật chứng của vụ án là 01 giò cây Phong Lan, loại cây Phi Diệp gồm có 12 thân Phi Diệp, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Phạm Văn V. Ông V không yêu cầu đề nghị bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 109/CT-VKSTPTH ngày 10/3/2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố các bị cáo Nông Văn T và Lê Minh M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại Cơ quan điều tra và trước phiên tòa hôn nay, các bị cáo khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 30/11/2019 T gặp M ở khu vực chợ QĐ, thành phố TH, T rủ M vào Hồ CN xem câu cá, M nhất trí và sử dụng xe mô tô BKS 20H7 – 7xxx của M chở T đi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày M chở T về, khi về đến khu vực xóm TS, xã TQ, thành phố TH, T bảo M dừng xe để Mạnh vào 01 nhà dân ở gần đường HT trộm cắp cây cảnh mang bán lấy tiền tiêu sài, M nhất trí và dừng xe đứng chờ còn T đi bộ khoảng 50m đến nhà ông Phạm Văn V, trèo qua tường rào vào trong sân và trộm cắp 01 giò Lan Phi Diệp gồm có 12 thân bám trên 01 giá thể gỗ rồi quay trở lại vị trí M đứng chờ bảo M chở về nhà T cất giấu. Tuy nhiên, khi T và M đi đến đường G đoạn thuộc tổ 2, phường TQ, thành phố TH thì bị tổ công tác của Công an thành phố TH phát hiện bắt giữ.

Kết thúc thẩm vấn, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nông Văn T và Lê Minh M phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt Nông Văn T từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù; Lê Minh M từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù; Buộc các bị cáo phải nộp án phí HSST nộp ngân sách nhà nước.

Các bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ mức án.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TH, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, các bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự

nguyên, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, Biên bản khám nghiệm hiện trường, đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai của người bị hại, người làm chứng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 30/11/2019 Lê Minh M sử dụng xe mô tô BKS 20H – 7886 chở Nông Văn T đến nhà ông Phạm Văn V ở xóm TS, xã TQ, thành phố TH, T trèo qua hàng rào vào trong sân nhà ông V trộm cắp 01 giò lan, gồm có 12 thân loại lan “Phi Điệp”, trị giá 3.100.000đ, trên đường mang đi cất giấu thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ, hành vi: Xét tính chất mức độ của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có một mức án phù hợp, buộc cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo giáo dục riêng, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo T có nhân thân xấu, nghiện ma túy, đã nhiều lần bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội tỉnh Thái Nguyên; đã hai lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà ngày càng lao vào phạm tội. Bị cáo M chưa có tiền án, tiền sự nhưng nghiện ma túy, ham chơi đua đòi đã dẫn đến phạm tội. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo T được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo M được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xét thấy nên giảm cho các bị cáo một mức án, để thấy rõ lượng khoan hồng của pháp luật, tích cực cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và xã hội.

Mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị nêu trên là quá nghiêm khắc. Bởi lẽ thiệt hại trong vụ án này không lớn (trị giá 3.100.000đ); các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; bị cáo M chưa có tiền án, tiền sự...

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 20H7 – 7xxx các bị cáo dùng để đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định là xe của anh Vũ Anh L. Anh L không biết M sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả cho anh L quản lý sử dụng. Tại phiên tòa anh L không có yêu cầu khác.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho ông Phạm Văn V. Bị hại không có yêu cầu khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5]. Các bị cáo phải nộp án hình sự sơ thẩm và án phí DSST. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Các bị cáo Nông Văn T và Lê Minh M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt:

Nông Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2019.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt:

Lê Minh M 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2019.

Căn cứ Điều 329 BLTTHS: Quyết định tạm giam mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh Phạm Văn V đã nhận lại tài sản là 01 giò lan, gồm có 12 thân loại lan “Phi Điệp”.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày; kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo; kể từ ngày bị hại nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND, VKSND tỉnh TN;
- Chi cục THADSTPTH;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo, bị hại;
- UBND nơi các BC cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thu Hà**